.TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2019
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân*:* ông Trịnh Văn Thành, ông Nguyễn Văn Được

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phô Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2019 về tranh chấp "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXX-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Bùi Thị P** - SN: 1984 (có)

Nơi cư trú: ấp 9, xã T, huyện Đ, Bình Phước

Bị đơn: **Ông Đoàn Quang L**- SN: 1986 (có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Bùi Thị P trình bày:

Tôi và ông L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2007 tại UBND xã T, thành phô Đ, Bình Phước. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vả, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau. Hơn nữa, ông L lại nghiệp ngập, bỏ bê không lo lắng gì cho gia đình, tôi đã khuyên nhủ nhưng vẫn không được. Tháng 12 năm 2018 tôi đã từng làm đơn xin ly hôn và đã rút đơn về để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay tôi và ông L đã sống ly thân do ông L đang cai nghiên tại trung tâm giáo dục chữa bệnh xã hội tỉnh Bình phước. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống chúng tôi có hai con chung là Đoàn Nhật H, sinh năm 2008 và Đoàn Gia H, sinh năm 2013. Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/7/2019 bị đơn ông Đoàn Quang L trình bày: Thống nhất như lời trình bày của bà P về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bà P không chung thủy dẫn đến vợ chồng hay cải vả, đánh đập nhau, cuộc sống chung vì thế không hạnh phúc. Nay bà P làm đơn ly hôn thì ông L đồng ý vì không còn tình cảm với bà P. Vì lý do hiện nay ông L đang cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Bình Phước nên không thể đến Tòa án, do vậy, ông L xin được vắng mặt.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống có 02 con chung là Đoàn Nhật H, sinh năm 2008 và Đoàn Gia H, sinh năm 2013. Đồng ý để tự thỏa thuận với bà P, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội Đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn"* do nguyên đơn bà Bùi Thị P khởi kiện. Bị đơn ông Đoàn Quang L có hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã T, thành phố Đ, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phô Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Đoàn Quang L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3].Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà P, ông L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phô Đ, Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 33, quyển số 01/2007 ngày 15/5/2007. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà P có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông L là có căn cứ.

Xét yêu cầu xin được ly hôn với ông L của bà P thấy: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà P và bị đơn ông L đều cho rằng: Trong cuộc sống vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, dẫn đến cuộc sống chung không

hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vả, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau nên đã từng làm đơn ly hôn, sau đó mặc dù đã rút đơn về nhưng cả hai cũng không chung sống cùng nhau do ông L đang cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Bình Phước, cũng vì vậy, ông L đồng ý với yêu cầu được ly hôn của bà P nhưng xin được vắng mặt và yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật. Từ cơ sở trên, xét thấy, hôn nhân giữa bà P và ông L có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông L của bà P.

[3.2].Về con chung, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Bà P, ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3.3].Án phí sơ thẩm: Bà P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Phương.

Bà Bùi Thị P được ly hôn với ông Đoàn Quang L *(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phô Đ, Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 33, quyển số 01/2007 ngày 15/5/2007).*

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Bà P, ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà P phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn Lập)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn Lập)* theo biên lai thu tiền số 0001238, quyển số 0025 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Đ.

Quyền kháng cáo: bà P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;

- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

PHAN THỊ MỸ DUNG